

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm
- Tên viết tắt tiếng Anh là FOODSTUFF COMBINATORIAL JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN số: 0500238265 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp .
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 59.970.400.000 VNĐ
- Địa chỉ: 267 Đường Quang Trung, P. Quang Trung- Q. Hà Đông- TP Hà Nội
- Số điện thoại: 0433827236 * Số fax : 02433827236 * Website: lhtp.com.vn
- Mã cổ phiếu : FCC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm được thành lập từ năm 1971 với tên gọi là Nhà máy Liên hợp thực phẩm do Ủy Ban hành chính tỉnh Hà Tây ra quyết định vào ngày 28/10/1971. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là Sản xuất lương thực, bánh mỳ, mỳ sợi.

Đến năm 1992 Công ty đã được UBND Tỉnh Hà Tây ra quyết định thành lập lại với tên gọi Công ty Liên hợp thực phẩm Hà Tây với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất Bánh, Mứt, Kẹo, Bia, Nước khoáng.

Năm 2004 Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần liên hợp thực phẩm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay Công ty chủ yếu kinh doanh chính thương mại và cho thuê mặt bằng để kinh doanh.
- Địa bàn kinh doanh : Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu là tại Quận Hà Đông và Huyện Chương Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy :

- Mô hình quản trị :
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Bộ máy Quản lý điều hành của Công ty bao gồm:
 - + Ban giám đốc: Gồm có 01 giám đốc
 - + Các phòng nghiệp vụ: Phòng Kế toán, Phòng Hành chính, Tổ Bảo vệ.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Duy trì kinh doanh thương mại và cho thuê mặt bằng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong thời gian tới Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả khu đất tại 267- Quang Trung- Hà Đông và khu đất của Công ty tại khu Yên sơn- Thị trấn Chúc Sơn- Chương mỹ - Hà Nội.
- Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty luôn định hướng sản xuất kinh doanh tuân thủ mọi quy định của nhà nước về công tác Bảo vệ môi trường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

5. Các rủi ro: Do hiện nay Công ty chủ yếu là cho thuê mặt bằng nên không có nhiều rủi ro, đặc biệt là vấn đề môi trường vì Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động sản xuất Bia hơi nên không có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 09 tháng	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8,5	6,7	79%
2	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3,3	2,3	69,6%
	Trong đó: + Tiền thuê đất	Tỷ đồng	2,5	1,8	
	+ Thuế khác	Tỷ đồng	0,8	0,5	
3	Thu nhập b.quân người LĐ/tháng	Triệu đ/người	11	11	100%
4	Kết quả SXKD	Tỷ đồng	0,6	0,5	83%

+ Toàn bộ doanh thu của công ty hiện nay là từ hoạt động cho thuê các kiot để bán hàng và tận dụng tài sản sẵn có để làm nhà kho cho thuê.

2- Một số nhiệm vụ khác:

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể, đội PCCC, mạng lưới an toàn viên v.v.... đều được tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để hoạt động.

- Tình hình an ninh trật tự tại công ty được duy trì ổn định.

3- Tổ chức và nhân sự :

- Ban giám đốc công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Giới tính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Tuấn Tú	Giám đốc	19/8/1968	Việt Nam	Kinh	Nam	0
2	Dương Thị Phong	Kế toán trưởng	01/5/1974	Việt Nam	Kinh	Nữ	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 40 người

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) **Cổ phần :** Tổng số cổ phần Công ty đã phát hành 5.997.040 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu. Tất cả cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông và được phép chuyển nhượng tự do không hạn chế. Trong năm qua không có cổ đông nào của công ty có giao dịch mua bán cổ phần của công ty.

b) **Cơ cấu cổ đông :**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Trong nước	124	5.997.040	100%
1	Tổ chức	4	3.713.890	
2	Cá nhân	120	2.283.150	
II	Nước ngoài	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	124	5.997.040	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu* : Trong năm Công ty không có thay đổi gì về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

e) *Các chứng khoán khác*. Công ty không có các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Do hiện nay Công ty chủ yếu là cho thuê mặt bằng nên không có nhiều rủi ro, đặc biệt là vấn đề môi trường vì Công ty đã ngừng toàn bộ hoạt động sản xuất Bia hơi nên không có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

Tổng số lao động: Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty còn có 40 lao động

Cơ cấu lao động của công ty

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
• Trên đại học		
• Đại học	9	25,58
• Trung cấp + Cao đẳng	6	13,95
• Nghề	22	53,49
• Lao động phổ thông	3	6,98
Tổng số	40	100%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của nhà nước về các quy định nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hiện nay lao động của Công ty đã làm việc lâu năm tại doanh nghiệp nên không phải đào tạo.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không có.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Công ty không có chương trình nào về lĩnh vực này.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

Công ty tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động từ thiện do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Do Công ty hiện nay đã ngừng mọi hoạt động sản xuất nên chưa quan tâm đến lĩnh vực này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình tài chính :

a) *Tình hình tài sản:*

Một số chỉ tiêu tài sản cơ bản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
A. Tài sản ngắn hạn	15.949.135.918	15.613.240.316	15.556.042.369
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.832.970.107	2.254.532.324	2.991.911.922
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.300.000.000	4.043.000.000	3.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.816.165.811	9.315.707.992	9.164.130.447
B. Tài sản dài hạn	256.096.505	769.351.159	812.406.570
I. Tài sản cố định	252.013.172	280.014.620	304.706.616
1. TSCĐ hữu hình	252.013.172	280.014.620	280.014.620
2. TSCĐ vô hình			24.691.996
II. Tài sản dở dang dài hạn		432.417.345	432.417.345
III. Tài sản dài hạn khác	4.083.333	56.919.194	75.282.609
Tổng cộng tài sản	16.205.232.423	16.382.591.475	16.368.448.939
C. Nợ phải trả	2.991.206.008	7.314.618.316	7.837.104.541
I. Nợ ngắn hạn	2.991.206.008	2.883.781.316	3.406.267.541
II. Nợ dài hạn		4.430.837.000	4.430.837.000
D. Vốn chủ sở hữu	13.214.026.415	9.067.973.159	8.531.344.398
I. Vốn chủ sở hữu	13.214.026.415	9.067.973.159	8.531.344.398
Tổng cộng nguồn vốn	16.205.232.423	16.382.591.475	16.368.448.939

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.017.042.195	7.785.780.621	5.094.313.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.017.042.195	7.785.780.621	5.094.313.956
4. Giá vốn hàng bán	3.868.444.961	3.814.609.434	2.639.900.388
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.148.597.234	3.971.171.187	2.454.413.568
6. Doanh thu hoạt động tài chính	307.223.562	270.496.723	153.931.207
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.334.153.195	3.754.960.288	3.891.850.232
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	121.667.601	486.707.622	-1.283.505.457
9. Thu nhập khác	4.456.803.000	51.503.994	3.824.990.890
10. Chi phí khác	432.417.345	1.582.855	166.655.426
11. Lợi nhuận khác	4.024.385.655	49.921.139	3.658.335.464
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.146.053.256	536.628.761	2.374.830.007
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	4.146.053.256	536.628.761	2.374.830.007

- Trong năm 2025 Công ty thanh toán các khoản nợ khách hàng, lương CBCNV đầy đủ, đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Hiện nay Công ty chưa có kế hoạch cải tiến cơ cấu tổ chức và các chính sách, hệ thống quản lý mặc dù có rất nhiều hạn chế trong nội tại của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai : Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh tại Khu đất 267- Quang Trung – Hà Đông- Hà Nội và khu đất tại Yên Sơn- Chúc Sơn- Chương Mỹ- Hà nội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Năm 2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc công ty đã có những chỉ đạo sát sao và đúng đắn trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, bám sát đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ được giao phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật hiện hành.

- Ban giám đốc công ty đã điều hành và thực hiện tốt các Quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Công ty không để xảy ra vụ việc gì vi phạm và xử phạt liên quan đến môi trường.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2025 dự báo Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị năm 2025 của công ty tập trung hoàn thành một số nhiệm vụ trọng điểm cụ thể như sau:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Duy trì kinh doanh cho thuê mặt bằng.

- Kế hoạch phát triển trong tương lai : Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả khu đất tại 267- Quang Trung- Hà Đông và khu đất của Công ty tại khu Yên sơn- Thị trấn Chúc Sơn- Chương Mỹ - Hà Nội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty luôn định hướng sản xuất kinh doanh tuân thủ mọi quy định của nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

- Hội đồng quản trị công ty nhận thấy Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm không đáp ứng đủ theo tiêu chuẩn là công ty đại chúng theo quy định và thuộc trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Do vậy Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ bất thường 2025 thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty Cổ phần Liên hợp thực phẩm .

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị : gồm có 5 thành viên

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Giới tính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) / vốn điều lệ
1.	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	09/6/1963	Việt Nam	Kinh	Nam	0,35 %
2.	Đỗ Công Khanh	PCT HĐQT	05/10/1977	Việt Nam	Kinh	Nam	0
3.	Nguyễn Tuấn Tú	Thành viên	19/8/1968	Việt Nam	Kinh	Nam	0
4.	Dương Thị Phong	Thành viên	01/5/1974	Việt Nam	Kinh	Nữ	0
5.	Bùi Vũ Trung	Thành viên	22/2/1976	Việt Nam	Kinh	Nam	0

2. Ban Kiểm soát:

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty là loại hình doanh nghiệp nhỏ. Hoạt động chủ yếu bây giờ là kinh doanh cho thuê mặt bằng, Không phải công ty lớn cho nên khi hoạt động với tư cách là công ty niêm yết còn rất thiếu kiến thức về lĩnh vực chứng khoán và các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết, đội ngũ cán bộ thì thiếu và yếu về chuyên môn, đại đa số cổ đông là người lao động nên hầu như không có một chút kiến thức nào về chứng khoán cả cho nên việc quản trị công ty và quan hệ cổ đông hết sức khó khăn.

Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Công